

Phụ lục 01

**DANH MỤC CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
CỦA TỈNH, HUYỆN TỪ NĂM 2021-2022**

(Kèm theo Báo cáo số /KTXH ngày tháng năm 2023 của Ban KT-XH HĐND huyện)

TT	DANH MỤC
A	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH
I	NĂM 2021
-	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác
-	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi
II	NĂM 2022
-	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác
-	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi
-	Hỗ trợ mô hình nuôi thương phẩm cá lạng trong ao đất
B	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP CỦA HUYỆN
I	NĂM 2021
1	Trồng trọt
-	Hỗ trợ sản xuất lúa vụ Hè Thu
-	Xây dựng và thực hiện đề án vùng trồng rau tập trung theo VietGap
-	Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ Hè Thu
-	Hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng khác
-	Mô hình ứng dụng máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2021-2022
2	Chăn nuôi
-	Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm
-	Mô hình nuôi giun kết hợp xây dựng trang trại sinh thái
3	Lâm nghiệp
-	Chuyển đổi đất trồng keo sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn
4	Thủy sản
-	Thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản
5	Phát triển nông thôn
-	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao
-	Hỗ trợ các sản phẩm dán nhãn, tem truy xuất nguồn gốc, phân tích chất lượng SP nông sản
-	Hỗ trợ thành lập mới HTX trong nông nghiệp
II	NĂM 2022
1	Trồng trọt
-	Hỗ trợ sản xuất lúa vụ Hè Thu
-	Hỗ trợ Đề án vùng trồng rau tập trung theo VietGap

-	Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ Đông Xuân, Hè Thu
-	Hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng khác
-	Hỗ trợ tư vấn, chứng nhận VietGAP cho vùng trồng nén tại xã Hoa Thủy (giai đoạn 1)
-	Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ Đông Xuân 2022-2023
2	Chăn nuôi
-	Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm
-	Mô hình trang trại ứng dụng công nghệ cao
3	Lâm nghiệp
-	Chuyển đổi đất trồng keo sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn
	Hỗ trợ trồng cây phân tán
4	Thủy sản
-	Xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung
-	Thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản
5	Phát triển nông thôn
-	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao
-	Hỗ trợ các sản phẩm dán nhãn, tem truy xuất nguồn gốc, phân tích chất lượng SP nông sản
-	Hỗ trợ thành lập mới HTX trong nông nghiệp

Phụ lục 02

TỔNG HỢP NGUỒN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH TỪ NĂM 2021-2022

(Kèm theo Báo cáo số /KTXH ngày tháng 6 năm 2023 của Ban KT-XH HĐND huyện)

TT	Danh mục	Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí			Kinh phí thực hiện		Kinh phí còn lại (1000 đ)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ đầu tư	Đơn vị phân bổ hỗ trợ
		Quyết định	Định mức hỗ trợ (1.000 đ)	Số tiền (1.000 đ)	Quyết định	Số tiền (1.000 đ)				
I	NĂM 2021			225.000		224.120	880			
1	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác	Số 504/QĐ-SNN ngày 08/9/2021 của Sở NN&PTNT	3.000	90.020	Số 4995/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	90.020	0	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Lộc Thủy 0,980 trđ - Xã Sơn Thủy 52,404 trđ - Xã Phú Thủy 9 trđ - Xã Xuân Thủy 16,170 trđ - Xã Mỹ Thủy 5,280 trđ - Xã Liên Thủy 6,186 trđ
2	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi		10.000	134.980	Số 4847/QĐ-UBND ngày 7/9/2021 của UBND huyện	76.000	880	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Dương Thủy 18 trđ - Xã Kim Thủy 15 trđ - Xã Phú Thủy 39,6 trđ - Xã Thái Thủy 13 trđ - Xã Tân Thủy 5,5 trđ - Xã Mai Thủy 2,8 trđ - Xã Trường Thủy 40,2 trđ
				Số 6363/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND huyện	58.100					
II	NĂM 2022			400.000		394.300	5.700			
1	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác	Số 863/QĐ-SNN ngày 31/12/2021 của Sở NN&PTNT	3.000	17.799	Số 2752/QĐ/UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện	17.799	0	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Phú Thủy 3trđ - Xã Liên Thủy 14,799 trđ

2	Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi	Số 863/QĐ-SNN ngày 31/12/2021 của Sở NN&PTNT	10.000	200.000	Số 2624/QĐ/UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện	106.000	5.700	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xã Thái Thủy 90,4 trđ - Xã Dương Thủy 13,5 trđ - Xã Phú Thủy 7 trđ - Xã Kim Thủy 11,5 trđ - Xã Trường Thủy 68,9 trđ - Xã Sơn Thủy 3 trđ
					Số 4338/QĐ/UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện	88.300				
3	Mô hình nuôi thương phẩm cá lăng trong ao đất	Số 757/QĐ-SNN ngày 30/9/2022 của Sở NN&PTNT		182.201	3691/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện	182.201		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	



Phụ lục 03
TỔNG HỢP NGUỒN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP CỦA HUYỆN TỪ
NĂM 2021-2022

(Kèm theo Báo cáo số /KTXH ngày tháng 6 năm 2023 của Ban KT-XH HĐND huyện)

TT	Danh mục	Quyết định kế hoạch phân bổ kinh		Trong đó			Kinh phí còn lại (1.000 đ)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị chủ đầu tư	Đơn vị phân bổ hỗ trợ	
		Quyết định	Số tiền (1.000 đ)	Cắt giảm để bổ sung cho phòng chống Covid-19 theo QĐ số 4808/QĐ-UBND (1.000 đ)	Kinh phí thực hiện các danh mục						
					Quyết định phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (1.000 đ)					Kinh phí nghiệm thu, thanh toán (1.000đ)
*	NĂM 2021		2.500.000	270.000		2.167.599	2.146.094	83.906			
I	TRỒNG TRỌT		1.690.000	200.000		1.445.499	1.423.994	66.006			
1	Hỗ trợ sản xuất lúa vụ Hè Thu		1.430.000	150.000	Số 5040/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND huyện	1.254.235	1.254.235	25.765	Phòng NN&PTNT	UBND các xã, thị trấn có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xã Liên Thủy 144,714 trđ - Xã An Thủy 57,365 trđ - Xã Phong Thủy 45,880 trđ - Xã Xuân Thủy 453,624 trđ - TT KG 120,689 trđ - Xã Mai Thủy 135,781 trđ - Xã Phú Thủy 260,902 trđ - Xã Thái Thủy 7,260 trđ - Xã Tân Thủy 13,120 trđ - Xã Trường Thủy 12,700 trđ - Xã Dương Thủy 2,200 trđ

2	Xây dựng và thực hiện đề án vùng trồng rau tập trung theo VietGap	Số 1792/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện	150.000	50.000	- Số 5917/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện	60.000	60.000	0	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	
					- Số 6798/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	40.000	18.495	21.505	Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
3	Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ Hè Thu		50.000		Số 2360/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện	44.570	44.570	5.430	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	
4	Hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng khác		60.000		Số 4995/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	46.694	46.694	13.306	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Lộc Thủy 1,633 trđ - Xã Phú Thủy 7,5 trđ - Xã Xuân Thủy 18,45 trđ - Xã Mỹ Thủy 8,8 trđ - Xã Liên Thủy 10,311 trđ
II	CHĂN NUÔI		190.000			190.000	190.000	0			
	Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm	Số 1792/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện	160.000		số 1418/QĐ-UBND ngày 08/4/2021	60.000	60.000		Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
					3644/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	100.000	100.000		Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	

	Mô hình nuôi giun kết hợp xây dựng trang trại sinh thái		30.000		số 4505/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	30.000	30.000		Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
III	LÂM NGHIỆP		140.000			122.100	122.100	17.900			
1	Chuyển đổi đất trồng keo sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn	Số 1792/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện	140.000		- Số 4847/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện - Số 6363/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện	122.100	122.100	17.900	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Dương Thủy 18 tr - Xã Kim Thủy 15 tr - Xã Trường Thủy 40,2 tr - Xã Phú Thủy 26,6 tr - Xã Thái Thủy 10 tr - Xã Tân Thủy 5,5 tr - Xã Mai Thủy 2,8 tr - Phòng NN&PTNT 4 tr (công tác phí)
IV	THỦY SẢN		140.000	70.000		70.000	70.000				
	Xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Số 1792/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện	70.000	70.000							
1	Thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản		70.000		Số 2295/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện	70.000	70.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	
V	PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		340.000			340.000	340.000				

					Số 5222/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện					Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	- Dương Công Tuấn (Thái Thủy) 16,9 trđ - Trương Tấn Hải (Phú Thủy) 33,8 trđ - Võ Hoàng Ngọc Hân (Phú Thủy) 16,9 trđ Trần Thanh Bình (Sơn Thủy) 33,8 trđ Phạm Công Cường (Dương Thủy) 17,0 trđ
	Hỗ trợ mô hình ứng dụng công nghệ cao		220.000		Số 5395/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện		220.000	220.000				
					Số 5394/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện							
					Số 5139/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện							
		Số 1792/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện			Số 5100/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện					TTDVNN huyện	Trung tâm DVNN	Hoàng Minh Hùng (Tân Thủy) 33,8 trđ Trần Hải Đăng (Kim Thủy) 33,8 trđ Nguyễn Hải Đăng (Tân Thủy) 17,0 trđ Nguyễn Thị Hồng (Tân Thủy) 17,0 trđ
					Số 5198/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND huyện							
					Số 5198/QĐ-UBND ngày							

2	Hỗ trợ các sản phẩm dán nhãn, tem truy xuất nguồn gốc, phân tích chất lượng SP nông sản		80.000		Số 6072/QĐ-UBND 18/11/2022 của UBND huyện	80.000	80.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	Cơ sở sản xuất chả Vũ Trung (Mai Thủy) 10 tr đ, Cơ sở SXKD miền gạo Tư Bích (Liên Thủy) 10 trđ, HTX SXKD-DVNNTH Anh Minh (Dương Thủy) 10trđ, HTX trầm hương Hưng Phát (Trương Thủy)10trđ, HTX SXKD-DV Đức Năm (Tân Thủy)10trđ, Phạm Công Cường (Dương Thủy)10trđ, HTX Tổng hợp nông trại An Mã (Kim Thủy)10trđ, Trần Thị Quyết (Ngư Thủy)10trđ.
3	Hỗ trợ thành lập mới HTX trong nông nghiệp (10 triệu/ HTX)		40.000		Số 6831/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện	40.000	40.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	HTX DVNN Thương Mai Mai Hạ, Xã Xuân Thủy; HTX NN Lộc Phát, xã Hoa Thủy; HTX DVNN Tuân Doan, xã Hưng Thủy; HTX NN Hoàng Hải xã Thanh Thủy.
*	NĂM 2022		2.500.000			2.150.514	2.102.780	397.220	-		-
I	TRỒNG TRỌT		1.510.000	-		1.171.114	1.171.114	338.886			
1	Hỗ trợ sản xuất lúa vụ Hè Thu	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	800.000		Số 3121/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND huyện	481.873	481.873	318.127	Phòng NN&PTNT	UBND các xã, thị trấn có liên quan	- Xã Tân Thủy 83,871 trđ - Xã Hoa Thủy 84,994 trđ - Xã Thái Thủy 15 trđ - Xã Phú Thủy 25,193 trđ - Xã Trường Thủy 21,42 trđ - Xã Sen Thủy 2,58 trđ - Xã Liên Thủy 156,292 trđ - Xã Dương Thủy 9,42 trđ - Xã Xuân Thủy 47,792 trđ - Xã Mai Thủy 15,983 trđ - TT KG 16,328 trđ - Phòng NN&PTNT 3 trđ (Hỗ trợ công tác phí nghiệm thu, thẩm định)

2	Hỗ trợ Đề án vùng trồng rau tập trung theo VietGap	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	200.000		Số 3332/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện	200.000	200.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	
3	Hỗ trợ thuốc diệt chuột vụ Đông Xuân, Hè Thu		470.000		- Số 6530/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện - Số 1781/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện	460.720	460.720	9.280	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	
4	Hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng khác		40.000		Số 2752/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện	28.521	28.521	11.479	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	- Xã Phú Thủy 5 trđ - Xã Liên Thủy 23,521 trđ
II	CHĂN NUÔI		260.000			260.000	212.266	47.734			
	Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	160.000		số 3124/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	160.000	112.266	47.734	Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
	Mô hình trang trại ứng dụng công nghệ cao		100.000		số 2301/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	100.000	100.000		Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
III	LÂM NGHIỆP		170.000			160.400	160.400	9.600			

1	Chuyển đổi đất trồng keo sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	100.000		Số 2624/QĐ/UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện	44.250	44.250	9.600	Phòng NN&PTNT	UBND các xã có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xã Thái Thủy 40,950 trđ - Xã Dương Thủy 6,75 trđ - Xã Kim Thủy 5,75 trđ - Xã Trường Thủy 31,95 trđ - Xã Phú Thủy 1 trđ - Phòng NN&PTNT 4 trđ (Hỗ trợ công tác phí nghiệm thu, thẩm định)
					Số 4338/QĐ/UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện		46.150				
2	Hỗ trợ trồng cây phân tán	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	70.000		Số 4146/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện		70.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	Xã An Thủy 400 cây Xã Mai Thủy 400 cây Xã Xuân Thủy 400 cây Xã Liên Thủy 320 cây Xã Sơn Thủy 450 cây BCHQS huyện 300 cây
IV	THỦY SẢN		200.000			200.000	200.000				
	Xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Số 1540/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	130.000		số 4145/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	130.000	130.000		Trung tâm DVNN	Trung tâm DVNN	
	Thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản		70.000		số 1745/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện	70.000	70.000		Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	

V	PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		360.000			359.000	359.000	1.000			
1	Hỗ trợ ứng dụng Công nghệ cao	Số 1540/QĐ- UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện	250.000	UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Số 3153/QĐ- UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Số 3154/QĐ- UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Số 3151/QĐ- UBND ngày 20/9/2022	249.000	249.000	1.000	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	- Lê Nghĩa Tình (Trường Thủy) 33,8 trđ - Phạm Thị Hồng (Hoa Thủy) 38,8 trđ - Phạm Duy Bốn (Hoa Thủy) 17,5 trđ - Nguyễn Thanh Quân (Mai Thủy) 61,3 trđ -	
				Số 3215/QĐ- UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Số 3216/QĐ- UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Số 3217/QĐ- UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Số 3218/QĐ-				TTDVNN huyện	Trung tâm DVNN	Lê Hồng Phong (Phú Thủy) 17,5 trđ Hoàng Thị Thủy (Thái Thủy) 33,8 trđ Đỗ Ngọc Anh (Phú Thủy) 33,8 trđ Nguyễn Thị Thu Nga (Mai Thủy) 17,5 trđ	

2	Hỗ trợ các sản phẩm dán nhãn, tem truy xuất nguồn gốc, phân tích chất lượng SP nông sản	80.000	Số 4449/QĐ-UBND 28/12/2022 của UBND huyện	80.000	80.000	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	Nguyễn Thành Tân (Hưng Thủy) 10 tr đ, Nguyễn Văn Ván (Trường Thủy) 10 trđ, Nguyễn Quang Vinh (Hưng Thủy) 10trđ, Công ty TNHH và DVTM Sơn Hải Quảng Bình (Ngư Thủy)10trđ, Nguyễn Tấn Pháp (Hưng Thủy)10trđ, HTX NN Đình Trạm (Đương Thủy 03 sản phẩm) 30trđ
3	Hỗ trợ thành lập mới HTX trong nông nghiệp (10 triệu/ HTX)	30.000	Số 4279/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện	30.000	30.000	Phòng NN&PTNT	Phòng NN&PTNT	HTX Thủy sản Ngư Thủy; HTX NN chổi xê Thái Thủy; HTX NN Tâm Linh xã Thanh Thủy.

Ghi chú:

- **Năm 2021** : Kinh phí còn lại của năm 2021 là 83,906 triệu đồng, trong đó:

+ Số tiền: 62,401 triệu đồng UBND huyện giao TTDVNN thực hiện mô hình ứng dụng máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2021-2022 (tại QĐ số 6790/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện)

+ Số tiền 21,505 triệu đồng (còn lại của TTDVNN) không thực hiện.

- **Năm 2022**: Kinh phí còn lại năm 2022 là 397,220 triệu đồng, trong đó:

+ Số tiền 38,886 triệu đồng (Thực hiện Hỗ trợ Tư vấn, chứng nhận VietGap cho vùng trồng nén tại xã Hoa Thủy giai đoạn 1 tại Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện)

+ Số tiền 266,025 triệu đồng (Thực hiện hỗ trợ bả diệt chuột vụ Đông Xuân 2022-2023 tại Quyết định số 4132/QĐ-UBND ngày 18/12/2022 của UBND huyện)

+ Số tiền còn lại 92,309 triệu đồng không thực hiện (trong đó của TTDVNN 47,734 triệu đồng)

